

Phụ lục 01

MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG VÙNG BỜ PHỤC VỤ THIẾT LẬP HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Báo cáo đánh giá hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ gồm 4 chương và có bố cục như sau:

Mục lục

Danh mục từ viết tắt

Danh mục bảng biểu, hình vẽ

Chương 1: Giới thiệu chung

Nội dung của chương này bao gồm:

1. Giới thiệu chung về báo cáo: mục đích, phạm vi của báo cáo.
2. Khái quát các nội dung cơ bản của báo cáo.
3. Giới thiệu tổng quan về phạm vi, điều kiện tự nhiên, dân số, kinh tế - xã hội tại khu vực vùng bờ của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

Chương 2: Đánh giá đặc điểm, chế độ sóng tại khu vực vùng bờ

Nội dung chính của chương này bao gồm:

1. Đánh giá chế độ sóng ngoài khơi
 - a) Việc đánh giá chế độ sóng ngoài khơi phải căn cứ vào số liệu sóng đo đạc thực tế hoặc số liệu sóng tái phân tích từ kết quả mô hình sóng ngoài khơi tại những vị trí có độ sâu lớn hơn 20 m trong thời đoạn ít nhất là 10 năm;
 - b) Đánh giá, xác định các đặc trưng thống kê về chiều cao sóng, chu kỳ sóng, bao gồm các giá trị nhỏ nhất, trung bình, lớn nhất; vẽ biểu đồ hoa sóng;
 - c) Tính toán, xác định chuỗi số liệu chiều cao sóng, chu kỳ sóng có nghĩa hằng năm;
 - d) Tính toán, xác định chiều cao sóng và chu kỳ sóng có nghĩa ứng với tần suất 1%, 2%, 5%, 10%, 50% và 99,9%.
2. Đánh giá chế độ sóng ven bờ
 - a) Việc đánh giá chế độ sóng ven bờ được thực hiện trên cơ sở kết quả tính toán lan truyền sóng ngoài khơi vào vùng biển ven bờ thông qua mô hình mô phỏng sóng ven bờ theo quy trình sử dụng mô hình quy định tại Điều 24 Thông tư này;
 - b) Các đặc trưng sóng ven bờ được tính toán tại các vị trí thuộc vùng biển ven bờ đến đường đẳng sâu 20 m, khoảng cách giữa hai vị trí liền nhau không quá 300 m;
 - c) Tính toán, xác định chiều cao sóng, chu kỳ sóng ven bờ ứng với tần suất 1%, 2%, 5%, 10%, 50% và 99,9%.
3. Xây dựng tập bản đồ trường sóng

Tập bản đồ trường sóng được xây dựng cho vùng biển ven bờ của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển từ các kết quả tính toán, đánh giá chế độ sóng ngoài khơi và sóng ven bờ quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

Chương 3: Đánh giá dao động mực nước, mực nước biển dâng do bão

Nội dung chính của chương này bao gồm:

1. Việc đánh giá dao động mực nước biển ven bờ, mực nước biển dâng do bão tại vùng biển ven bờ của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển phải căn cứ vào thông tin, dữ liệu về mực nước biển, khí áp, gió tại các trạm khí tượng, thủy văn, hải văn hiện có và nguồn thông tin, dữ liệu khác.

2. Trình tự thực hiện việc đánh giá dao động mực nước, mực nước biển dâng do bão bao gồm:

a) Lựa chọn vị trí, các trạm khí tượng, thủy văn, hải văn đại diện cho tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển để đánh giá dao động mực nước biển ven bờ, mực nước biển dâng do bão;

b) Đánh giá dao động mực nước biển ven bờ trên cơ sở số liệu đo đạc tại các trạm thủy văn, hải văn đã xác định;

c) Đánh giá mực nước biển dâng do bão, trên cơ sở số liệu đo đạc mực nước và kết quả dự tính mực nước triều thiên văn. Trường hợp vùng biển ven bờ của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển không có trạm đo đạc mực nước biển thì sử dụng tính toán mực nước dâng do bão trên cơ sở dữ liệu về gió, khí áp;

d) Sử dụng phương pháp phân tích thống kê, xác định mực nước biển dâng do bão với tần suất 1%, 2%, 5%, 10%, 50% và 99,9%.

Chương 4: Đánh giá hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ

Nội dung của chương này bao gồm:

1. Đánh giá hiện trạng các hệ sinh thái; tình trạng sạt lở, bồi tụ tại khu vực vùng bờ; diễn biến, phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến vùng bờ; hiện trạng khai thác, sử dụng tại khu vực vùng bờ, các mâu thuẫn xung đột.

2. Lập các bảng tổng hợp theo yêu cầu xác định khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển làm căn cứ đề xuất các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển. Các bảng tổng hợp được lập theo mẫu Bảng 1, Bảng 2 và Bảng 3 (kèm theo Báo cáo).

Kết luận, kiến nghị

Các mẫu Bảng kèm theo báo cáo

Danh mục tài liệu tham khảo

Bảng 1. Tổng hợp kết quả đánh giá phục vụ đề xuất các khu vực có hệ sinh thái cần bảo vệ, các khu vực cần duy trì giá trị dịch vụ hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên

TT	Khu vực vùng bờ	Có hệ sinh thái tự nhiên quan trọng đối với quốc gia, quốc tế, đặc thù hoặc đại diện cho một vùng sinh thái tự nhiên	Là nơi sinh sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của ít nhất một loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Có giá trị đặc biệt về khoa học, giáo dục	Có cảnh quan môi trường, nét đẹp độc đáo của tự nhiên, có giá trị du lịch sinh thái
1	Khu vực vùng bờ thuộc phường X	X	X	X	
2	Khu vực vùng bờ thuộc phường Y		X	X	
3	Khu vực vùng bờ thuộc phường A, B	X			
4	Khu vực vùng bờ thuộc phường A, B và C		X	X	
...					

Bảng 2. Tổng hợp kết quả đánh giá phục vụ đề xuất các khu vực bị sạt lở, có nguy cơ sạt lở gắn với yêu cầu giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

TT	Khu vực vùng bờ	Biên độ triều trung bình (m)	Tốc độ sạt lở hoặc bồi tụ hàng năm (m/năm)	Địa chất	Địa mạo	Thảm phủ bề mặt	Các hoạt động của con người	Mức độ bảo vệ chống lại năng lượng sóng thịnh hành	Số lượng cơn bão, áp thấp nhiệt đới /năm
1	Khu vực vùng bờ thuộc phường X	0,2	0	Đá cứng	Núi	Rừng ngập mặn	Không có hoạt động can thiệp của con người hoặc không làm suy giảm nguồn bùn cát	Được che chắn một phần nhằm chống lại năng lượng sóng ngoài khơi	1

2	Khu vực vùng bờ thuộc phường Y	2	-1	Đá mềm	Núi	Rừng phi lao	Không có hoạt động can thiệp của con người hoặc không làm suy giảm nguồn bùn cát	Được che chắn một phần nhằm chống lại năng lượng sóng ngoài khơi	3
3	Khu vực vùng bờ thuộc phường A, B	1,5	-2	Bùn cát thô không có kết	Doi cát, cửa sông ven biển	Rừng phi lao	Có hoạt động can thiệp của con người nhằm để ổn định bờ biển	Trực tiếp tiếp xúc với sự tác động của sóng bão, với vùng sóng đồ hẹp	2
4	Khu vực vùng bờ thuộc phường A, B và C	0,5	-2	Bùn cát thô không có kết	Doi cát, cửa sông ven biển	Không có thảm thực vật	Có hoạt động can thiệp của con người nhằm để ổn định bờ biển	Trực tiếp tiếp xúc với sự tác động của sóng bão, với vùng sóng đồ hẹp, không có kết	1
...									

Bảng 3. Tổng hợp kết quả đánh giá phục vụ đề xuất các khu vực gắn với yêu cầu bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển

TT	Khu vực vùng bờ	Mật độ dân số tại vùng đất ven biển	Các hoạt động khai thác, sử dụng tại khu vực vùng bờ				Số lượng người dân tại vùng đất ven biển có sinh kế phụ thuộc trực tiếp vào biển
			Du lịch	Nuôi trồng	Đánh bắt	Hoạt động khác	
1	Khu vực vùng bờ thuộc phường X						
2	Khu vực vùng bờ thuộc phường Y						
3	Khu vực vùng bờ thuộc phường A, B						

4	Khu vực vùng bờ thuộc phường A, B và C						
...							